

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 17/4/2018

V/v: Tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Đình Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST-DS ngày 07/02/2018 về kiện: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Minh Th, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 126, Đào Duy T, L N, huyện Đ, Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 11, Trần Quang Kh, lô 90, L N, huyện Đ, Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Minh Th trình bày: Do quen biết ngày 20/9/2017 bà

cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 40.000.000đ không viết giấy tờ, đến ngày 22/11/2017 do cần tiền trả Ngân hàng nên bà Th hỏi vay số tiền 60.000.000đ và hạn 1 tuần trả, bà đồng ý cho vay và bà Th viết Giấy mượn tiền tổng số tiền 2 lần vay 100.000.000đ và hạn đến ngày 29/11/2017 trả. Đến hạn bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Th không trả. Nay bà yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/11/2017 cho đến nay theo mức lãi suất 1%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 22/11/2017 bà có viết giấy mượn tiền của bà Th số tiền 100.000.000đ và thoả thuận thời hạn trả nợ đúng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng thực tế chỉ mượn số tiền 60.000.000đ, còn số tiền 40.000.000đ là khoản tiền lãi của số tiền nợ khác. Sau khi viết giấy mượn tiền ngày 22/11/2017 đã trả được cho bà Th hai lần, mỗi lần 25.000.000đ tổng cộng 50.000.000đ khi trả không viết giấy tờ nên bà không xuất trình cho tòa được. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu trả 100.000.000đ nợ gốc và tiền lãi phát sinh bà không đồng ý vì thực tế đã trả được 50.000.000đ, chỉ đồng ý trả 10.000.000đ, còn số tiền 40.000.000đ khoản tiền lãi của số tiền khác do hoàn cảnh gia đình bà hiện nay rất khó khăn nên xin được trả dần. Riêng tiền lãi thì bà không đồng ý vì khi vay thoả thuận trả lãi ngoài 10.000đ/1.000.000đ/ngày, đã trả được 3.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đúng các quy định của BLTTDS và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh Th buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Minh Th nợ gốc 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Bà Lê Thị Minh Th và bà Nguyễn Thị Th có lập giấy vay tiền đề ngày 22/11/2017, theo đó bà Nguyễn Thị Th vay của bà Lê Thị Minh Th số tiền hai lần tổng cộng 100.000.000đ hạn đến ngày 29/11/2017 trả đủ, do bà

Thkhông thực hiện đúng thỏa thuận nên hai bên xảy ra tranh chấp. Cần xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Minh Th và bị đơn bà Nguyễn Thị Th theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận giấy vay tiền ghi ngày 22/11/2017 do bà tự viết, tự ký, không bị ép buộc. Đây được xem là chứng cứ do nguyên đơn xuất trình được bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Việc bà Lê Thị Minh Th và bà Nguyễn Thị Th có xác lập hợp đồng vay tài sản ngày 22/11/2017 có xảy ra trên thực tế. Nguyên đơn cho rằng từ khi mượn tiền đến nay bị đơn chưa thanh toán nên khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 100.000.000đ, tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất Ngân hàng và xuất trình chứng cứ giấy mượn tiền ngày 22/11/2017. Còn bị đơn thừa nhận ngày 22/11/2017 có viết giấy mượn của nguyên đơn số tiền 100.000.000đ, nhưng thực tế mượn 60.000.000đ, còn 40.000.000đ là khoản tiền lãi của số tiền nợ khác; sau khi viết giấy mượn tiền ngày 22/11/2017 đã trả hai lần, mỗi lần 25.000.000đ, tổng cộng 50.000.000đ, hiện nay chỉ đồng ý trả 10.000.000đ do khi trả không viết giấy tờ nên không xuất trình các chứng cứ đã trả tiền. Qua xem xét toàn diện chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận có viết giấy vay nguyên đơn số tiền 100.000.000đ và cho rằng đã trả được cho nguyên đơn 50.000.000đ nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận đã trả số tiền này. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền đã vay ghi ngày 22/11/2017 nên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng: Trong giấy vay tiền ghi ngày 22/11/2017 hai bên không thể hiện việc thỏa thuận tính lãi suất, nguyên đơn cho rằng việc tính lãi hai bên thỏa thuận bằng miệng theo lãi suất 1%/tháng, còn bị đơn cho rằng thỏa thuận 10.000đ/1.000.000đ/ngày và đã trả được 3.000.000đ nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Như vậy hai bên thừa nhận khoản vay trên có thỏa thuận lãi và có tranh chấp về lãi nên cần lấy mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với lãi suất vay Ngân hàng hiện nay để buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn là có căn cứ. Cụ

thể từ ngày vi phạm 30/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 4 tháng 15 ngày x 0.83%/tháng x 100.000.000đ = 3.750.000đ.

[5] Tổng cộng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn: 100.000.000đ + 3.750.000đ = 103.750.000đ (trong đó 100.000.000đ nợ gốc, 3.750.000đ lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 17/4/2018).

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn cụ thể là: 103.750.000đ x 5% = 5.187.500đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh Th kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Minh Th số tiền 103.750.000đ (*Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*), (trong đó 100.000.000đ nợ gốc, 3.750.000đ lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 17/4/2018).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu 5.187.500đ (Năm triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Minh Th số tiền 2.562.500đ (hai triệu năm trăm sáu hai ngàn năm trăm đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0007295 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm